

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh H, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Phương Hạ, xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh T1 và bà Lê Thị T2; có chồng là Lý Trọng H và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 04/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lý Văn C (tên gọi khác: Lý Văn D), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Duyên Hải, xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trọng T3 và bà Phan Thị L; có vợ là Đặng Thị H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 04/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Duy B, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1961 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Mông Thượng, xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Duy B1 và bà Phạm Thị N; có vợ là Dương Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h50' ngày 27/4/2018, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang đối với Ngô Minh H và Lý Văn C về hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề tại nơi cư trú của Hải, ở thôn Phương Hạ, xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Tiến hành thu giữ 16 bảng đề do 15 người bán thuê cho Hải chuyển đến tương ứng số tiền 28.392.000 đồng; 06 điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó có 04 chiếc điện thoại chuyên dùng vào việc giao dịch mua, bán số lô, đề và 3.913.000 đồng tiền mặt.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Minh H, Lý Văn C khai nhận: Từ khoảng tháng 4 năm 2018, Ngô Minh H bắt đầu tổ chức đánh bạc dưới hình thức thu gom bảng lô, đề của những người bán đề trên địa bàn xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, H thuê Lý Văn C 2.000.000 đồng/tháng để làm nhiệm vụ thu, gom bảng đề, nhận các cuộc gọi, tin nhắn điện thoại của những người bán đề, sau đó sao chép, tổng hợp thành các bảng đề tại phòng ngủ tầng 2 của nhà H vào khung giờ từ 17 đến 18 giờ hàng ngày. Đồng thời, H còn chuẩn bị 04 chiếc điện thoại di động chuyên dùng vào việc nhận các cuộc gọi, tin nhắn đến thông báo kết quả bán đề. Những người chuyển giao các bảng đề cho H được hưởng lợi theo tỷ lệ phần trăm hoa hồng tính trên tổng số tiền đã bán được, cụ thể: Số đề 15%; bao xiên và ba càng 20%; bao thường 5%. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, H và C tính toán thắng thua với khách theo tỷ lệ: Số đề (là 02 số cuối của giải đặc biệt) 01/80 lần; bao thường (là 02 số cuối của các giải) 01/3,4 lần; ba càng (03 số cuối của giải đặc biệt) 01/400 lần; bao xiên hai 01/14 lần; xiên ba 01/45 lần; xiên bốn 01/150 lần (bao xiên hai, ba, bốn là tổ hợp hai, ba, bốn cặp số của 02 số cuối trong các giải). Trong số những người bán đề, chuyển bảng cho H có bảng đề của Đặng Duy B với số tiền 8.750.000 đồng và các bảng còn lại có số tiền dưới 5.000.000 đồng. Về số tiền hưởng lợi, H khai: sau khi tính toán thắng thua, trả thưởng cho khách và phần trăm hoa hồng cho người bán đề, H được hưởng lợi từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và cũng có ngày bị thua lỗ từ 200.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Do mới tổ chức bán lô, đề được ít hôm nên H chưa kịp trả tiền công cho C. Trong ngày 27/4/2018 nếu không bị bắt, H được hưởng lợi 19.052.000 đồng, B được hưởng lợi 782.750 đồng.

Vật chứng: Số tiền 28.229.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc (trong đó có 3.913.000 đồng thu giữ quả tang đã được nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền ngày 25/5/2018; 8.750.000 đồng thu giữ của Đặng Duy B và 15.566.000 đồng là của các đối tượng bán đề thuê cho H giao nộp tại Cơ quan điều

tra); 06 điện thoại di động, trong đó có 04 chiếc dùng vào việc phạm tội chuyên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Minh H, Lý Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Duy B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Ngô Minh H từ 50.000.000 đến 60.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Lý Văn C từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Đặng Duy B từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Ngô Minh H, Lý Văn C và Đặng Duy B tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra,

lời khai của những người bán đề thuê cho Ngô Minh H và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi, từ khoảng tháng 4/2018, Ngô Minh H đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề trên địa bàn xã CT, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Lý Văn C là người giúp sức cho H trong việc ghi chép, tổng hợp thành các bảng đề từ các tin nhắn, cuộc gọi đến của những người bán đề. Trong ngày 27/4/2018, H, C đã thu gom và tổng hợp được 16 bảng lô, đề do 15 người bán thuê cho H chuyển đến, tương ứng với số tiền là 28.392.000 đồng, trong đó có 01 bảng đề của Đặng Duy B, tương ứng với số tiền 8.750.000 đồng. Tài liệu điều tra không chứng minh được trước ngày 27/4/2018, H và C đã tổ chức đánh bạc với số lượng người, lượng tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể của từng ngày nên không có căn cứ xử lý. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Minh H, Lý Văn C đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Duy B phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi Tổ chức đánh bạc của bị cáo H, C thuộc loại tội nghiêm trọng; hành vi Đánh bạc của bị cáo B thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân bởi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc dưới hình thức lô đề là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác.

[4] Trong vụ án này, bị cáo H có vai trò chính. Bị cáo H đã thuê 15 người bán đề thuê cho mình, đồng thời, H còn chuẩn bị 04 chiếc điện thoại di động chuyên dùng vào việc nhận các cuộc gọi, tin nhắn đến thông báo kết quả bán đề. Bị cáo C là người được H thuê để làm nhiệm vụ thu, gom bảng đề, nhận các cuộc gọi, tin nhắn điện thoại của những người bán đề thuê cho H, sau đó sao chép, tổng hợp thành các bảng đề tại nhà H và được hưởng lương 2.000.000 đồng/tháng nhưng do mới tổ chức bán lô, đề được ít hôm nên H chưa kịp trả tiền công cho C. Bị cáo B là một trong số những người bán đề thuê cho H để hưởng tỉ lệ phần trăm hoa hồng.

[5] Các bị cáo Ngô Minh H, Lý Văn C và Đặng Duy B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến do có thành tích trong chiến đấu; hiện bị cáo là người chăm sóc duy nhất cho anh trai Phạm Ngọc K - thương binh loại đặc biệt: Loại A, Thương tật hạng $\frac{1}{4}$, tỉ lệ thương tật vĩnh viễn 81% *[có đơn trình bày của ông Phạm Ngọc K và có xác nhận của chính quyền địa phương; có giấy chứng nhận thương tích kèm theo. Theo đơn của ông Phạm Ngọc K trình bày: Ông bị thương tích vào tháng 6/1979 sau khi tham gia chiến trường Campuchia: do vết thương ở cột sống nên không tự đi lại và sinh hoạt được (Liệt 02 chân dưới không hoàn toàn do vì tổn thương tủy còn mảnh KK nằm ngang), mọi sinh hoạt đời sống của ông đều nhờ vào bị cáo Ngô Minh H sống cùng và chăm sóc; ông K tha thiết mong Tòa án tạo điều kiện khoan hồng để bị cáo Ngô Minh H*

được hưởng mức án thấp nhất, chấp hành án tại địa phương để có điều kiện chăm sóc cho ông] nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Ủy ban nhân dân xã CT tặng Giấy khen do có thành tích trong công tác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo nhân thân đều không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm; đặc biệt là thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo và biết ơn với những người có công với cách mạng của pháp luật Việt Nam (trong trường hợp của bị cáo H có hoàn cảnh đặc biệt: chồng đi làm xa, bị cáo là người duy nhất chăm sóc cho anh trai là thương binh loại đặc biệt Phạm Ngọc K). Bị cáo B có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo C phạm tội lần đầu là người giúp sức có vai trò không đáng kể, chưa được hưởng lợi nên áp dụng mức phạt tiền đối với bị cáo B và C dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ tổng số tiền 28.229.000 đồng, trong đó:

- + Số tiền 3.913.000 đồng thu giữ quả tang đã được nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền ngày 25/5/2018.

- + Số tiền mặt 24.316.000 đồng bao gồm 8.750.000 đồng thu giữ của Đặng Duy B và 15.566.000 đồng là của các đối tượng bán đề thuê cho H giao nộp tại Cơ quan điều tra. Đây đều là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 chiếc điện thoại theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đều dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại theo Biên bản giao, nhận vật chứng bổ sung ngày 10/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng không dùng vào việc phạm tội, xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với Phạm Văn A, Đỗ Thị L1, Vũ Thị Thùy V, Phạm Văn V1, Nguyễn Thị H2, Hoàng Thị N2, Phạm Thị H2, Phạm Văn T4, Nguyễn Thị H3, Phạm Văn P, Tô Thị T5, Đỗ Thị P1, Vũ Thị T6, Phạm Thị L1 có hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề hưởng tỉ lệ phần trăm hoa hồng, nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an đã trích sao tài liệu và đề nghị

UBND xã CT, huyện AL, Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Ngô Minh H 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Lý Văn C (tên gọi khác: Lý Văn D) 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Đặng Duy B 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Minh H, Lý Văn C và Đặng Duy B.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 28.229.000 (*Hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn*) đồng bao gồm 3.913.000 (*Ba triệu chín trăm mười ba nghìn*) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 25/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước và 24.316.000 (*Hai mươi tư triệu ba trăm mười sáu nghìn*) đồng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2018 tại Cục Thi hành dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 (*Bốn*) điện thoại động (Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2018 tại Cục Thi hành dân sự thành phố Hải Phòng).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Minh H 01 (*Một*) điện thoại Iphone 6S màu trắng – hồng, và bị cáo Lý Văn C 01 (*Một*) điện thoại Iphone 6S màu xám nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng bổ sung ngày 10/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình